

Số: /BC-STP

Đắk Nông, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số Quý I năm 2023

Thực hiện Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau (từ 01/11/2022 đến 15/3/2023):

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhận thức số

Sở Tư pháp thường xuyên quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của cấp trên (thông qua phần mềm iOffice). Quán triệt triển khai sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số: phần mềm phòng chống dịch Covid-19 (PC-Covid); phần mềm Bảo hiểm xã hội điện tử (VssID); sổ sức khỏe điện tử; Sổ định danh cá nhân (eTax Mobile).

Thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử, trang mạng xã hội:

- Trên Trang Thông tin điện tử: <http://stp.daknong.gov.vn/chuyen-doi-so/>
- Trên trang mạng xã hội: Zalo OA Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.

2. Thẻ chế số

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án "Số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2023" (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/6/2022).

Ban hành Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 01/02/2023 về chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2023.

Ban hành Công văn hướng dẫn sử dụng một số chức năng của phần mềm iOffice (Công văn số 615/STP-VP ngày 25/5/2022).

3. Hạ tầng số

- Hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT:

STT	Nội dung	Khối hành chính	Khối sự nghiệp
1	Tổng số công chức, viên chức	31	25
2	Số lượng máy chủ	1	0
3	Số lượng máy tính để bàn	35	24
4	Số lượng máy tính xách tay	2	1
5	Tỷ lệ máy tính/ công chức, viên chức, người lao động	100%	100%
6	Có mạng LAN	Có	Có
7	Kết nối WAN	Có	Không
8	Kết nối Internet tốc độ cao	Có	Có
9	Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin		
	- Số máy tính được trang bị để lưu trữ, soạn thảo văn bản bí mật nhà nước	01	0
	- Tường lửa	Fire Box	Không có
	- Lọc thư rác	Không có	Không có
	- Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống virus	100%	100%

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II: Sở Tư pháp đã đăng ký sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng, thực hiện cài đặt, cấu hình giám sát mạng theo yêu cầu.

- Việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT: Trong Quý I năm 2023, Sở Tư pháp đã rà soát, nâng cấp 24 máy vi tính đảm bảo phục vụ công việc.

4. Nhân lực số

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT: **1** (Quyết định số 28/QĐ-STP ngày 10/3/2017 về việc bố trí, phân công nhiệm vụ đối với công chức chuyên trách công nghệ thông tin của Sở Tư Pháp).

- Trình độ về CNTT của cán bộ chuyên trách: Cử nhân

- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị: **0**

5. An toàn thông tin

An toàn thông tin Hệ thống mạng nội bộ (LAN), CSDL công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm được đảm bảo. Trong Quý I năm 2023, chưa xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin.

- Sở Tư pháp đã phối hợp với Trung tâm CNTT&TT- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung cho máy tính của cơ quan.

- Sở Tư pháp đã đề nghị và được phê duyệt cấp độ Hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ (Quyết định số 34/QĐ-STTTT ngày 14/3/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông).

6. Hoạt động chính quyền số

a) Triển khai dịch vụ công trực tuyến:

- Số lượng, tỷ lệ dịch vụ công toàn trình, một phần (theo thống kê trên Cổng dịch vụ công của tỉnh):

+ Số lượng dịch vụ công toàn trình: 122 (95,3%).

+ Số lượng dịch vụ công một phần: 06 (4,7%).

- Số lượng, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến, được giải quyết trực tuyến: 114 hồ sơ.

- Số lượng, tỷ lệ hồ sơ điện tử được lập, xử lý trên môi trường mạng: 1.387/1.439 hồ sơ được lập, xử lý trên môi trường mạng (96,4%), có 52 hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý không xử lý trên môi trường mạng do yêu cầu về bảo mật thông tin.

b) Thống kê các ứng dụng, phần mềm (hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) đang triển khai và duy trì:

STT	Tên phần mềm, ứng dụng	Đơn vị quản lý	Phạm vi	Tình trạng hoạt động
1	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Toàn tỉnh	Bình thường
2	Cổng Dịch vụ công tỉnh (Đã tích hợp phần mềm cấp Phiếu lý lịch tư pháp và một số TTHC lĩnh vực Hộ tịch)	Văn phòng UBND tỉnh	Toàn tỉnh	Hoạt động bình thường. Tuy nhiên nội dung TTHC (được tích hợp với CSDL quốc gia về TTHC) chưa được cập nhật kịp thời.
3	CSDL công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm	Sở Tư pháp	Toàn tỉnh	Bình thường
4	CSDL đăng ký, quản lý hộ tịch	Bộ Tư pháp	Toàn tỉnh	Bình thường
5	Phần mềm Quốc tịch	Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Bình thường
6	Phần mềm thống kê ngành Tư pháp	Bộ Tư pháp	Toàn tỉnh	Bình thường

7	Phần mềm quản lý công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Toàn tỉnh	Hoạt động nhưng tốc độ truy cập chậm
---	---------------------------------------	-----------	-----------	--------------------------------------

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Nhiệm vụ tại mục VII.6 kèm theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023 (Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin của các Sở, ngành và địa phương, của tỉnh): Việc rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin gặp nhiều khó khăn do thiếu biên chế, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn chi tiết để thực hiện nhiệm vụ này (về tiêu chuẩn của nhân lực an toàn thông tin; cách thức bổ sung nhân lực an toàn thông tin,...).

- Nhiệm vụ tại mục VIII.3 kèm theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023 (Triển khai trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tích hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh): Sau khi tham khảo báo giá nâng cấp Trang TTĐT và tích hợp lên Cổng TTĐT của các đơn vị, Sở Tư pháp nhận thấy việc thực hiện nhiệm vụ gặp khó khăn, vướng mắc về nguồn nhân lực, kinh phí để thực hiện. Nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch cũng như đồng bộ, thống nhất công nghệ triển khai Trang TTĐT của các đơn vị khi thực hiện tích hợp với Cổng TTĐT của tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xin ý kiến UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện nhiệm vụ này.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số Quý I năm 2023 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- LĐ Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Mục tiêu của năm	Kết quả, sản phẩm	Dự kiến thời gian hoàn thành
	Theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023			
II.1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 bảo đảm đầy đủ nội dung, khả thi		Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 01/02/2023 về chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2023	
III.10	Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng	Mạng TSLCD thường xuyên được duy trì	
III.11	Nâng cấp máy tính cho cán bộ công chức viên chức và người lao động; hoàn thiện hệ thống mạng cục bộ LAN tại các cơ quan, đơn vị	100% CBCCVC có máy tính làm việc, ổn định; 100% các Sở, ngành, UBND cấp huyện có mạng LAN theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật	100% công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc. Quý I/2023, 24 máy tính được nâng cấp đảm bảo phục vụ công việc.	
VII.6	Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin của các Sở, ngành và địa phương, của tỉnh	Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm tối thiểu mỗi đơn vị chuyên trách an toàn thông tin mạng của các Sở, ngành và địa phương, có tối thiểu 05 chuyên gia về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố	Chưa thực hiện	
VIII.3	Triển khai trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành	100% Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan hành chính Nhà	Chưa thực hiện	

	phổ tích hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh	nước cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ theo quy định		
VIII.6	Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, lập và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước)	- 92% văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước 4 cấp được trao đổi qua mạng; - 60% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập trên môi trường mạng	- 100% văn bản (không phải văn bản mật do Sở Tư pháp phát hành được ký số, trao đổi qua môi trường mạng. - 1.387/1.439 hồ sơ TTHC được lập, xử lý trên môi trường mạng (Công Dịch vụ công của tỉnh)	
VIII.7	Báo cáo trên hệ thống kinh tế - xã hội của tỉnh	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến	Sở Tư pháp không được giao chủ trì tham mưu thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội (Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh)	
VIII.8	Duy trì hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến đến cấp xã	100% cuộc họp của UBND tỉnh tới cấp xã được triển khai trên Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh	Sở Tư pháp chưa được trang bị Hệ thống giao ban trực tuyến.	